

Nội dung bài viết

1. [Bộ 32 bài tập trắc nghiệm Sinh 10 Bài 16: Hô hấp tế bào](#)

Mời các em học sinh tham khảo ngay nội dung hướng dẫn giải **câu hỏi trắc nghiệm Sinh 10 Bài 16: Hô hấp tế bào** có đáp án chi tiết, dễ hiểu nhất dưới đây sẽ giúp bạn đọc hiểu rõ hơn về bài học này, từ đó chuẩn bị tốt cho tiết học sắp tới nhé.

**Bộ 32 bài tập trắc nghiệm Sinh 10 Bài 16: Hô hấp tế bào**

**Câu 1:** Đặc điểm nào sau đây không có ở hô hấp tế bào?

- A. Phân giải chất hữu cơ đến sản phẩm cuối cùng là  $\text{CO}_2$  và  $\text{H}_2\text{O}$
- B. Quá trình phân giải chất tạo ra nhiều sản phẩm trung gian
- C. Toàn bộ năng lượng được giải phóng dưới dạng nhiệt
- D. Phần lớn năng lượng giải phóng ra được tích lũy trong ATP

**Đáp án: C**

**Câu 2:** Nói về hô hấp tế bào, điều nào sau đây không đúng?

- A. Đó là quá trình chuyển đổi năng lượng rất quan trọng của tế bào
- B. Đó là quá trình oxi hóa các chất hữu cơ thành  $\text{CO}_2$  và  $\text{H}_2\text{O}$  và giải phóng năng lượng ATP
- C. Hô hấp tế bào có bản chất là chuỗi các phản ứng oxi hóa khử
- D. Quá trình hô hấp tế bào chủ yếu diễn ra trong nhân tế bào

**Đáp án: D**

**Câu 3:** Chu trình Creb không có sự tham gia của chất nào sau đây?

- A. Axit piruvic

B. Axetyl-CoA

C. FAD<sup>+</sup>

D. NAD<sup>+</sup>

**Đáp án: A**

**Câu 4:** Sản phẩm của hô hấp tế bào gồm

A. Oxi, nước và năng lượng (ATP + nhiệt)

B. Nước, đường và năng lượng (ATP + nhiệt)

C. Nước, khí cacbonic và đường

D. Khí cacbonic, đường và năng lượng (ATP + nhiệt)

**Đáp án: D**

**Câu 5:** Đặc điểm chỉ có ở hô hấp kỵ khí mà không có ở hô hấp hiếu khí là:

A. Diễn ra trong môi trường không có O<sub>2</sub>

B. Không trải qua giai đoạn chuỗi truyền điện tử

C. Sản phẩm tạo ra có ATP, CO<sub>2</sub>, H<sub>2</sub>O

D. Diễn ra ở mọi tế bào vi khuẩn

**Đáp án: A**

**Câu 6:** Chất nào sau đây không được phân giải trong hoạt động hô hấp tế bào?

A. Glucozo

B. Fructozo

C. Xenlulozo

D. Gahlalactozo

**Đáp án: C**

**Câu 7:** Khi nói về hô hấp kị khí, phát biểu nào sau đây đúng?

- A. Không trải qua chu trình Crep và chuỗi truyền (e)
- B. Hiệu quả chuyển hóa năng lượng cao hơn hô hấp hiếu khí
- C. Chỉ diễn ra ở một số vi khuẩn khi môi trường không có O<sub>2</sub>
- D. Không trải qua giai đoạn chuỗi truyền điện tử và đường phân

**Đáp án: C**

**Câu 8:** Sơ đồ tóm tắt nào sau đây thể hiện đúng quá trình đường phân?

- A. Glucozo → axit piruvic + ATP + NADH
- B. Glucozo → CO<sub>2</sub> + ATP + NADH
- C. Glucozo → nước + năng lượng
- D. Glucozo → CO<sub>2</sub> + nước

**Đáp án: A**

**Câu 9:** Điều kiện nào sau đây là điều kiện của sự hô hấp ở thực vật?

- A. Sự có mặt của các nguyên tử hidro
- B. Sự có mặt của các phân tử CO<sub>2</sub>
- C. Vai trò xúc tác của các enzym hô hấp
- D. Sự cung cấp năng lượng của các phân tử ATP

**Đáp án: C**

**Câu 10:** Quá trình đường phân xảy ra ở

- A. Trên màng của tế bào
- B. Trong tế bào chất (bào tương)
- C. Trong tất cả các bào quan khác nhau

D. Trong nhân của tế bào

**Đáp án: B**

**Câu 11:** Quá trình hô hấp có ý nghĩa

A. Đảm bảo sự cân bằng  $O_2$  và  $CO_2$  trong khí quyển

B. Tạo ra năng lượng cung cấp cho hoạt động sống của các tế bào và cơ thể sinh vật

C. Làm sạch môi trường

D. Chuyển hóa glucit thành  $CO_2$ ,  $H_2O$  và năng lượng

**Đáp án: B**

**Câu 12:** Sau giai đoạn đường phân, axit piruvic được chuyển hóa thành axetyl – CoA và được phân giải tiếp ở

A. Màng ngoài của ti thể

B. Trong chất nền của ti thể

C. Trong bộ máy Gôngi

D. Trong các riboxom

**Đáp án: B**

**Câu 13:** Trong hô hấp hiếu khí, dòng di chuyển điện tử được mô tả theo sơ đồ:

A. Nguyên liệu hô hấp  $\rightarrow$  chu trình Creb  $\rightarrow$   $NAD^+$   $\rightarrow$  ATP

B. Nguyên liệu hô hấp  $\rightarrow$   $NADH$   $\rightarrow$  chuỗi truyền e  $\rightarrow$   $O_2$

C. Nguyên liệu hô hấp  $\rightarrow$  ATP  $\rightarrow$   $O_2$

D. Nguyên liệu hô hấp  $\rightarrow$  đường phân  $\rightarrow$  chu trình Creb  $\rightarrow$   $NADH$   $\rightarrow$  ATP

**Đáp án: B**

**Câu 14:** Nếu màng trong của ti thể bị phá vỡ thì ATP không được tổng hợp theo phương thức hóa thẩm. Vì nguyên nhân nào sau đây?

- A. Chuỗi truyền điện tử bị ức chế
- B. Chu trình Creb không diễn ra
- C. Không còn sự chênh lệch nồng độ  $H^+$
- D. ATP bị mất đi do ti thể mất màng trong

**Đáp án: C**

**Câu 15:** Quá trình hô hấp tế bào gồm các giai đoạn sau:

1. Đường phân
2. Chuỗi truyền electron hô hấp
3. Chu trình Crep
4. Giai đoạn trung gian giữa đường phân và chu trình Crep

Trật tự đúng các giai đoạn của quá trình hô hấp tế bào là

- A. (1) → (2) → (3) → (4)
- B. (1) → (3) → (2) → (4)
- C. (1) → (4) → (3) → (2)
- D. (1) → (4) → (2) → (3)

**Đáp án: C**

**Câu 16:** Tế bào đang hô hấp hiếu khí thì đột nhiên hết oxi, ngay sau đó sản phẩm của quá trình hô hấp được tạo ra nhiều nhất là:

- A.  $FADH_2$ ,  $NADH$
- B.  $ATP$ ,  $FAD^+$ ,  $NAD^+$
- C.  $FAD^+$ ,  $NAD^+$
- D.  $CO_2$ ,  $H_2O$

**Đáp án: A**

**Câu 17:** Trải qua giai đoạn đường phân và chu trình Creb, một phân tử glucozo sẽ tạo ra được tổng số phân tử ATP là

- A. 2
- B. 4
- C. 8
- D. 36

**Đáp án: B**

**Câu 18:** Ở tế bào Eucaryota, chu trình Creb diễn ra ở

- A. Tế bào chất
- B. Chất nền của ti thể
- C. Màng trong của ti thể
- D. Màng ngoài của ti thể

**Đáp án: B**

**Câu 19:** Nước được tạo ra ở giai đoạn nào?

- A. Đường phân
- B. Chuỗi chuyền electron hô hấp
- C. Chu trình Crep
- D. Giai đoạn trung gian giữa đường phân và chu trình Crep

**Đáp án: B**

**Câu 20:** Khi nói về chuỗi truyền điện tử xảy ra trên màng tilacot của lục lạp và trên màng ti thể, phát biểu nào dưới đây sai?



- A. Chuỗi truyền điện tử xảy ra trên màng tilacot của lục lạp các điện tử e đến từ diệp lục còn trên màng ti thể các điện tử e đến từ chất hữu cơ
- B. Năng lượng tham gia chuỗi truyền điện tử xảy ra trên màng tilacot có nguồn gốc từ ánh sáng, còn năng lượng tham gia chuỗi truyền điện tử xảy ra trên màng ti thể có nguồn gốc từ chất hữu cơ
- C. Chất nhận điện tử cuối cùng trong cả hai chuỗi truyền trên đều là oxi
- D. Năng lượng của dòng vận chuyển điện tử được dùng để truyền tải  $H^+$  qua màng

**Đáp án: C**

**Câu 21:** ATP không được giải phóng ở ạt mà từ từ qua các giai đoạn nhằm

- A. Thu được nhiều năng lượng hơn
- B. Tránh lãng phí năng lượng
- C. Tránh đốt cháy tế bào
- D. Thu được nhiều  $CO_2$  hơn

**Đáp án: C**

**Câu 22:** Ở sinh vật nhân sơ không có ti thể thì hô hấp tế bào diễn ra ở đâu?

- A. Ở tế bào chất và nhân tế bào
- B. Ở tế bào chất và màng nhân
- C. Ở tế bào chất và màng sinh chất
- D. Ở nhân tế bào và màng sinh chất

**Đáp án: C**

**Câu 23:** Giai đoạn chu trình Creb không sử dụng oxi nhưng nếu thiếu oxi thì giai đoạn này không diễn ra. Nguyên nhân là vì không có oxi nên dẫn tới:

- A. Không đốt cháy được các chất hữu cơ
- B. Không có nguyên liệu cho phản ứng hô hấp

C. Chuỗi truyền điện tử bị ức chế nên không sản sinh ra  $\text{NAD}^+$ ,  $\text{FAD}^+$  để cung cấp cho chu trình Creb

D. Tế bào bị chết vì không có nguồn dinh

**Đáp án: C**

**Câu 24:** Cơ sở khoa học của các biện pháp bảo quản nông sản là

A. Tăng nhẹ cường độ hô hấp tế bào

B. Giảm nhẹ cường độ hô hấp tế bào

C. Giảm cường độ hô hấp tế bào tới mức tối thiểu

D. Tăng cường độ hô hấp tế bào tới mức tối đa

**Đáp án: C**

**Câu 25:** Giai đoạn nào trong những giai đoạn sau trực tiếp sử dụng  $\text{O}_2$

A. Đường phân

B. Chu trình Crep

C. Giai đoạn trung gian giữa đường phân và chu trình Crep

D. Chuỗi chuyền electron hô hấp

**Đáp án: D**

**Câu 26:** Hô hấp tế bào là

A. Quá trình chuyển hóa năng lượng của các nguyên liệu hữu cơ thành năng lượng trong tế bào.

B. Quá trình chuyển hóa năng lượng của các nguyên liệu vô cơ thành năng lượng trong tế bào.

C. Quá trình tổng hợp vật chất hữu cơ trong tế bào.

D. Quá trình chuyển hóa vật chất hữu cơ ngoài tế bào thành năng lượng trong tế bào.



**Đáp án: A**

**Câu 27:** Thế nào là hô hấp

- A. Là quá trình tổng hợp các chất phức tạp từ chất đơn giản
- B. Là một mặt của quá trình trao đổi chất
- C. Là quá trình chuyển hóa năng lượng trong tế bào
- D. Cả A,B,C đều đúng

**Đáp án: C**

**Câu 28:** Hô hấp hiếu khí được diễn ra trong

- A. Lizôxôm.
- B. Ti thể.
- C. Lạp thể.
- D. Lưới nội chất.

**Đáp án: B**

**Câu 29:** Hô hấp hiếu khí diễn ra ở bào quan nào

- A. Lục lạp.
- B. Thể Golgi.
- C. Ti thể.
- D. Lưới nội chất.

**Đáp án: C**

**Câu 30:** Ở tế bào nhân thực, hoạt động hô hấp xảy ra ở

- A. Ti thể
- B. Ribôxôm

C. Bộ máy Gôngi

D. Không bào

**Đáp án: A**

**Câu 31:** Ở tảo sự hô hấp hiếu khí diễn ra tại:

A. Tế bào chất

B. Ti thể

C. Trong các bào quan

D. Màng sinh chất

**Đáp án: B**

**Câu 32:** Sự hô hấp nội bào được thực hiện nhờ

A. Sự có mặt của các nguyên tử Hydro.

B. Sự có mặt của các phân tử CO<sub>2</sub>.

C. Vai trò xúc tác của các enzym hô hấp.

D. Vai trò của các phân tử ATP.

**Đáp án: C**

►► **CLICK NGAY** vào đường dẫn dưới đây để **TẢI VỀ** lời giải **câu hỏi trắc nghiệm Sinh học 10 Bài 16: Hô hấp tế bào** có đáp án chi tiết, đầy đủ nhất file word, file pdf hoàn toàn miễn phí từ chúng tôi, hỗ trợ các em ôn luyện giải đề đạt hiệu quả nhất.